TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-PT
Ngày 25 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**

Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thục Trinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lý Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **LÝ THỊ T** sinh năm 1986; tại Cà Mau. Nơi ĐKNKTT: ấp 1, xã Vị T, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Long T, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn (văn hoá): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M (chết); con bà Nguyễn Thị Bé H (chết) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị khởi tố tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 09/12/2021 được tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Anh Lê Đồng Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Long T, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn N không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 16 phút ngày 03/5/2021 do mâu thuẫn với nhau về việc rút tiền tại trụ ATM đặt trước ngân hàng Đầu tư và phát triển- chi nhánh huyện Phước L, bị cáo Lý Thị T có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh chị Phùng Thị Yến N (vợ bị hại Lê Đồng Đ), không ai bị thương tích và được mọi người can ngăn. Đến khoảng 14 giờ 24 phút, anh Lê Đồng Đ đến chở chị N về thì bị cáo T cùng bị cáo Nguyện đến, khi xuống xe bị cáo T đi đến đánh chị N nhưng anh Đ ngăn cản, nên bị cáo T lôi kéo và đánh anh Đ, thấy vậy bị cáo N mới đi đến dùng chân phải đạp vào hông sườn trái của anh Đ, anh Đ lùi sang quán nước ông Huỳnh Thanh S, tại quán nước ông S bị cáo T tay cầm mũ bảo hiểm đánh 02 cái vào vùng mặt của anh Đ làm chảy máu mũi, bị cáo T tiếp tục dùng tay đấm 02 cái vào mặt của anh Đ, bị cáo N dùng chai nước ngọt bằng nhựa đánh trúng vào mũ bảo hiểm của anh Đ, anh Đ bỏ chạy và sau đó được mọi người can ngăn. Sau khi bị đánh anh Đ đến Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ điều trị và sau đó có đơn yêu cầu xử lý hình sự hành vi của bị cáo T và bị cáo N.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 35/CN-BVTV2 ngày 10/7/2021 của Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu ghi nhận thương tích của anh Lê Đồng Đ như sau: Gãy xương chính mũi, gãy xương sườn số II, III, IV bên trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/TgT ngày 08/6/2021 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 05/TgT ngày 13/9/2021 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu kết luận anh Lê Đồng Đ có các thương tích sau:

- Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở là 08%.
- Gãy cung trước xương sườn số IV bên trái, can tốt là 02%
- Gãy cung trước xương sườn số III bên trái, can tốt là 02%
- Gãy cung trước xương sườn số II bên trái, can tốt là 02%

Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trước ra sau.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định bổ sung và các thương tích ghi nhận trong bản kết luận giám định pháp y số 116/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu là 13% (mười ba).

Tại bản kết luận giám định số 280/C09B ngày 23/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mũ bảo hiểm bị cáo T dùng đánh 02 cái vào vùng mặt của bị hại là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn N và bị cáo Lý Thị T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 09/12/2021.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2022, bị cáo Lý Thị T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm với lý do án sơ thẩm xét xử oan cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện, căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, kết quả giám định, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ bản tính côn đồ, xem thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày bị cáo Thuý và bị cáo Nguyện đã cùng nhau gây thương tích cho anh Đ, cụ thể: bị cáo N đã có hành vi dùng chân đạp 01 cái trúng vào vùng hông sườn trái của anh Đ, bị cáo T có hành vi dùng tay cầm mũ bảo hiểm đánh 02 cái trúng vào vùng mặt của anh Đ, sau đó bị cáo T còn dùng tay đấm 02 cái trúng vào vùng mặt của anh Đ gây thương tích, tổng tỷ lệ thương tích qua giám định 13% là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận có gây thương tích cho anh Đ với mức độ, tỷ lệ thương tích "Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở là 08%, Gãy cung trước xương sườn số IV bên trái, can tốt là 02%" theo như bản

kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu. Đối với thương tích tại kết luận giám định bổ sung 05/TgT ngày 13/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận anh Lê Đồng Đ bị thương tích "Gãy cung trước xương sườn số II bên trái, can tốt là 02%; Gãy cung trước xương sườn số III bên trái, can tốt là 02% bị cáo không thừa nhận. Tuy nhiên, căn cứ lời khai các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và công văn số 162/CV-BTVT2 ngày 06/7/2021 của Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu, công văn số 1125/SYT-NV ngày 22/8/2022 của Sở y tế tỉnh Bạc Liêu có đủ cơ sở Đ xác định thương tích "Gãy cung trước xương sườn số II bên trái, can tốt là 02%; Gãy cung trước xương sườn số III bên trái, can tốt là 02%" tại kết luận giám định bổ sung 05/TgT ngày 13/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu là do bị cáo N gây ra; hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với thương tích của bị hại là 13%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan sai cho các bị cáo. Từ phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị T.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Lý Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lý Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lý Thị T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến ngày 09/12/2021.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 ; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Phước L (01 bản);
- TAND huyện Phước L (02 bản);
- CQĐT huyện Phước L (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Phước L (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương